TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân;

Ông Nguyễn Văn Quỹ.

- Thư ký phiên toà: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 07-02-2020 về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20-02-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị TH - sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 1/603 đường TNT, phường VH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn D - sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 548 đường K, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Chị H có mặt, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05-02-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị TH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-6-2016 tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố NĐ,

tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị và anh D chung sống bình thường đến khoảng giữa năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D nghiện ma túy. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D vẫn không cai được nghiện. Ngày 17-12-2019, anh D tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an thành phố NĐ bắt giữ. Hiện nay anh D đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Trần HA, sinh ngày 20-7-2016. Chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17-02-2020, bị đơn là anh Nguyễn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và thời điểm kết hôn như chị H đã trình bày. Anh xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh nghiện ma túy. Mặc dù đã cai nghiện nhiều lần nhưng anh vẫn không từ bỏ được. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh mong chị H cho anh thêm một cơ hội để sửa chữa sai lầm, mong chị H suy nghĩ lại, rút đơn vì con chung. Nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Trần HA, sinh ngày 20-7-2016. Nếu vợ chồng anh ly hôn, anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 18-02-2020, chị Trần Thị TH có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì lý do anh D đang bị tạm giam, bản thân chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không thể đoàn tụ.

Ngày 17-02-2020, anh D có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt.

Theo biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 18-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ tại tổ dân phố số 22, phường LV, thành phố NĐ, thì chính quyền địa phương cung cấp như sau: Quá trình chung sống của chị H và anh D có xảy ra mâu thuẫn. Trước khi anh D bị bắt, vợ chồng anh D và chị H sinh sống tại địa chỉ: 548 đường Kênh, phường LV, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Sau khi anh D bị bắt, chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá:

- Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn D;

+ Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử ly hôn giữa chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D;

+ Giao chị Trần Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Trần HA, sinh ngày 20-7-2016.

+ Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị TH không yêu cầu anh Nguyễn D cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10-6-2016 tại Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D chung sống bình thường đến giữa năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D nghiện ma túy. Mặc dù chị H nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh vẫn không từ bỏ. Ngày 17-12-2019, anh D bị bắt vì tàng trữ trái phép chất ma túy và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Mặc dù anh D đề nghị chị H cho anh thêm một cơ hội, rút đơn ly hôn vì con chung nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D có 01 (một) con chung là Nguyễn Trần HA, sinh ngày 20-7-2016. Chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh D cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung nếu vợ chồng anh ly hôn. Xét nguyện vọng nuôi con của

chị H là chính đáng, cháu HA còn nhỏ và hiện đang được mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy để ổn định và bảo đảm cuộc sống, quyền lợi của con chung sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu HA là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D đều trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị TH phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D.

2. Về con chung: Giao chị Trần Thị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Trần HA, sinh ngày 20-7-2016.

Anh Nguyễn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị TH và anh Nguyễn D vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị TH phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002759 ngày 07-02-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NĐ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị TH có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn D có quyền làm

đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bán án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Cảnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. NĐ;
- Chi cục THADS TP. NĐ;
- TAND tỉnh Nam Định;
- UBND phường VH, TP NĐ, tỉnh Nam

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Định;
- UBND phường LV, TP NĐ, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Cảnh

.